

PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI TRONG MỘT CƠ CẤU HỢP LÝ

NGUYỄN VĂN THƯỜNG

LTS. Trong số 2-1981 (từ trang 7 đến trang 11) Tạp chí Hoạt động khoa học đã giới thiệu 2 ý kiến khác nhau có liên quan đến vấn đề xây dựng cơ cấu phát triển chăn nuôi hợp lý của ta và mong các nhà khoa học, kinh tế gửi bài thảo luận thêm. Chúng tôi nhận được bài của đồng chí Nguyễn Văn Thường, Viện trưởng Viện chăn nuôi, Bộ nông nghiệp, xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc và cảm ơn lời gĩa.



XÂY dựng cơ sở thức ăn vững chắc là một trong những nhân tố quyết định bảo đảm chăn nuôi phát triển. Những năm gần đây ta có nhiều khó khăn về lương thực nên nguồn thức ăn, nhất là thức ăn tinh dành cho chăn nuôi, trong đó có chăn nuôi lợn, cũng rất hạn chế nên đã ảnh hưởng lớn đến nguồn cung cấp thực phẩm cho đời sống của nhân dân.

Đề trong tình hình thiếu thức ăn tinh, mà vẫn phát triển được chăn nuôi, góp phần giải quyết vấn đề thực phẩm hiện nay đã có ý kiến đề xuất thay đổi cơ cấu chăn nuôi, đưa chăn nuôi trâu bò — một loại gia súc, mà thức ăn chủ yếu là xanh thô lên làm chủ lực, thay thế vị trí con lợn để thực hiện cân đối chăn nuôi với trồng trọt nhằm giải quyết vấn đề thực phẩm ở nước ta.

Vấn đề thiếu lương thực hiện nay không phải chỉ của Việt Nam; trong phát triển chăn nuôi, rất nhiều nước nghĩ đến việc tìm một con vật nuôi nào đó chỉ ăn cỏ mà lại nhanh chóng cho nhiều thực phẩm. Ở một số nước Nam Mỹ (Venezuela, Colombia ...) trong những năm gần đây, người ta đã tìm được con lợn nước sống ở vùng đồng lầy và ăn được các loại cỏ tạp. Giống lợn này đẻ 1,2 — 1,8 lứa/năm, mỗi lứa 4 — 6 con, nuôi giết thịt đạt bình quân 50 kg, cao nhất 75,8 kg; dù ăn toàn cỏ hoặc ăn toàn thức ăn tinh đều có tỷ lệ chuyển hóa thức ăn cao hơn so với thỏ và cừu. Nếu cho ăn 100%

cỏ tạp, tỷ lệ chuyển hóa ở lợn nước 50,5% trong khi đó ở thỏ chỉ có 39,5% và ở cừu 49,1%; nếu cho ăn 100% thức ăn tinh thì thỏ và cừu tăng lên rõ rệt (79,8 và 70,6%), nhưng cao nhất vẫn là ở lợn nước (84,7%). Như vậy, ở những vật nuôi tuy ăn cỏ là chủ yếu nhưng nếu bổ sung thêm thức ăn tinh thì tốc độ sinh trưởng vẫn cao hơn và hệ số sản xuất cũng lớn hơn. Ở trâu bò sữa, trâu bò thịt cũng vậy; muốn có nhiều sữa, nhiều thịt trên 100 đơn vị khối lượng ta cũng phải cho trâu bò ăn thêm thức ăn tinh. Tính ra, cứ 1 kg sữa phải chi từ 0,3 đến 0,5 đơn vị thức ăn tinh, và trong nuôi bò thịt, muốn có 1 kg tăng trọng phải tốn khoảng 8,5 — 10 đơn vị thức ăn, trong đó có 20 — 30% là thức ăn tinh.

Chuyên gia nhiều nước cũng khuyên ta nên chú trọng chăn nuôi trâu bò với lý do trâu bò ít đòi hỏi lương thực. Đây là vấn đề mới, đã có nhiều ý kiến đề cập tới, cần được trao đổi một cách nghiêm túc để có những quyết định chính xác. Sau đây chúng tôi xin trình bày một số ý kiến đề góp phần xem xét vấn đề này:

Đẩy mạnh chăn nuôi, đi vào chiều sâu của vấn đề mà xét, là khai thác triệt để tiềm năng sinh học của các loại gia súc, gia cầm, sử dụng chúng như những « xí nghiệp sống » chuyển hóa các sản phẩm nông — công nghiệp thành những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, cần thiết cho đời sống: thịt, trứng, sữa. Mặt khác, đứng về quy luật sản xuất và tái sản xuất đặc thù cho từng loại gia súc, gia cầm mà xét thì chăn nuôi lợn chủ yếu là để lấy thịt, chăn nuôi gia cầm là để lấy trứng, còn muốn có sữa và các sản phẩm sữa phải đẩy mạnh chăn nuôi bò. Ở nước ta, ngoài con bò, còn có con trâu và đây là ưu thế nhiệt đới của ta, mặc dù trâu bò của ta hiện nay chưa phải là trâu bò sữa.

Phát triển chăn nuôi gia cầm và trâu bò để có trứng, có sữa, tất nhiên sẽ có thêm một khối lượng thịt lớn, nhưng trong giai đoạn ban đầu

phát triển của ngành chăn nuôi, chưa có mấy nước trên thế giới giải quyết vấn đề thực phẩm của đất nước mình bằng con đường phát triển chăn nuôi bò, trừ Cu Ba, một nước có ngành nông - công nghiệp mía đường mạnh và truyền thống.

Điềm qua lịch sử phát triển chăn nuôi để giải quyết vấn đề thực phẩm một số nước có ngành chăn nuôi tiên tiến ở châu Âu, ta thấy trước tiên họ vẫn chú trọng phát triển chăn nuôi lợn, kèm theo đó, nhiều giống lợn, nhiều dòng lợn lai mới ra đời. Chỉ đến khi các nước này giải quyết ổn định được sản lượng thịt lợn và khối lượng thịt lợn được cung cấp đầy đủ trong đời sống hằng ngày của nhân dân, họ mới giảm sản xuất một phần thịt lợn chuyển sang sản xuất thịt gà công nghiệp và thịt bò. Cho đến những năm 70 - 75 của thế kỷ này, trong số 18 nước Bắc Âu thì 10 nước có tỷ trọng thịt lợn tính theo đầu người cao hơn tỷ trọng thịt bò, còn 8 nước khác, tuy tỷ trọng thịt bò có cao hơn, nhưng sản xuất thịt lợn vẫn giữ tỷ trọng 40 - 45%, trong khi đó, tỷ trọng thịt bò chiếm cao nhất cũng chỉ trên dưới 50%.

Cùng trong quy luật chung, ở nước ta, trong nhiều năm, tỷ trọng thịt lợn tính theo đầu người một năm chiếm khoảng 65 - 70%, còn tỷ trọng thịt trâu bò chưa vượt được mức 13 - 15%, mặc dù số đầu con trâu bò chiếm tới 38 - 40% số với tổng số đầu lợn hàng năm. Lý do là chăn nuôi trâu bò ở nước ta trước hết là để giải quyết sức kéo. Song, lý do chủ yếu là từ lâu đời nhân dân ta nuôi lợn để lấy thịt, thịt lợn bảo quản đơn giản và giữ được lâu; ngoài ra, còn để lấy mỡ. Đó là nhu cầu hết sức thiết thực trong tập quán sinh hoạt của nhân dân ta, vì ở ta chưa có tập quán dùng dầu thực vật thay mỡ lợn như các nước châu Âu.

Mặt khác, khi xét đến những đặc điểm sinh sản và tính năng sản xuất của gia súc, gia cầm, ta thấy hệ số sinh sản của gia cầm là cao nhất (0,8) rồi đến thỏ (0,28) và lợn (0,12). Hệ số sinh sản của trâu bò thấp nhất (0,04 - 0,045). Khả năng cho thịt của gia súc, gia cầm trong một năm có mối tương quan thuận khá chặt chẽ với khả năng sinh sản của chúng: 1 lợn nái đẻ bình quân 1 năm 1,5 - 1,6 lứa, mỗi lứa 10 con, với tỷ lệ nuôi sống 60 - 70%, sau khi giữ 30 - 40% làm giống, sản xuất được 250 - 300 kg thịt hơi. Trường hợp nuôi lợn lai kinh tế, một nái có thể sản xuất được 450 - 500 kg; trong khi đó 1 trâu (hoặc 1 bò) sinh sản mỗi năm chỉ sản xuất được khoảng 80 - 120 kg thịt hơi, vì ở trâu bò 3 năm mới đẻ được 2 nghé (hoặc bê), nuôi 24 tháng tuổi giết thịt thì ở bò mới đạt 150 - 160 kg và ở trâu 220 - 250 kg thể trọng.

Mục tiêu hàng đầu trong nhiệm vụ phát triển kinh tế của ta mà trung ương đã chỉ cho ngành nông nghiệp là giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm. Muốn bố trí cơ cấu chăn nuôi hợp lý phải nắm vững quy luật sinh trưởng, phát triển của gia súc, gia cầm và dựa vào tiềm năng đất đai, điều kiện thiên nhiên của mỗi vùng để thực hiện mục tiêu đó trong thời gian ngắn. Như vậy, rõ ràng là muốn nhanh chóng có nhiều thực phẩm, ta phải chú ý phát triển những loại gia súc có khả năng sinh sản lớn và tốc độ quay vòng nhanh trong năm, những loại gia súc này thường có hệ số sinh sản cao, đó là lợn, thỏ và gia cầm (gà, vịt, ngỗng).

Xuất phát từ những nhận thức về các quy luật: sinh học, sinh trưởng phát triển của gia súc, gia cầm và căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh và yêu cầu cụ thể. Để nhanh chóng có khối lượng thực phẩm hiện nay, chúng tôi cho rằng cần quan tâm, tập trung tạo mọi điều kiện đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn ở cả 3 khu vực, chú trọng khu vực chăn nuôi gia đình vì hiện nay số đầu lợn nuôi trong khu vực này chiếm tới trên dưới 90%; đẩy mạnh chăn nuôi vịt, đặc biệt chú trọng phát triển chăn nuôi vịt thời vụ ở hai lưu vực đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long và làm tốt công tác thú y, phòng tận gốc bệnh Tán thành và bệnh tụ huyết trùng gà, đảm bảo cho đàn gà trong dân không bị toi dịch hàng năm, làm được như vậy thì trong thời gian ngắn ta có thể giải quyết được vấn đề thực phẩm góp phần tích cực cải thiện bữa ăn.

Nói như vậy, không có nghĩa là coi nhẹ phát triển chăn nuôi trâu bò mà ngược lại, ta phải phát triển chăn nuôi trâu bò một cách vững chắc để đảm bảo hàng năm có trên dưới 2000 000 trâu bò dùng làm sức kéo đồng thời cũng phải chuẩn bị giống và cơ sở vật chất kỹ thuật thật tích cực ngay từ bây giờ thì 15 - 20 năm sau ta mới có thịt và sữa trâu bò. Muốn phát triển chăn nuôi trâu bò một cách vững chắc, ta không thể hoàn toàn dựa vào đồng cỏ tự nhiên, vì 1 ha đồng cỏ tự nhiên bình quân chỉ thu được 5 - 7 tấn cỏ một năm, chỉ đủ nuôi được 0,5 trâu hoặc bò, do đó phải dành đất trồng cỏ thâm canh để 1 ha đất dành cho trồng cỏ có thể nuôi 3 - 4 đầu con trâu bò. Kết quả nghiên cứu về đồng cỏ của Viện chăn nuôi chứng minh trên đất trồng sắn, gieo ngô ở các vùng trung du, miền núi nay chuyển sang trồng cỏ để chăn nuôi trâu bò phải bón 12 - 15 tấn phân chuồng và 300 - 350 kg phân sunfat đạm để mỗi năm cắt 4 - 6 lứa thì mới đạt được sản lượng mỗi năm trên dưới 60 tấn cỏ/ha. Nếu trồng thâm canh cỏ voi trên đất xám pha cát phải bón lót 15 - 20 tấn phân chuồng có bón bổ sung từ 120 đến 200N thì mới đạt được mỗi năm 80 tấn/ha,

còn ở vùng đất bãi, đất thuộc có thể đạt bình quân trên 120 tấn. Nhưng không thể đặt hy vọng vào việc trồng cỏ voi đại trà để 1 ha đất dành cho trồng cỏ nuôi được 15 trâu bò. Ở đây phải kể tới một thực tế là những vùng đất có thể khai hoang để trồng cỏ, hiện nay nhân dân ta cũng phải phá hoang để trồng ngô, khoai sắn, và các loại hoa màu, lương thực khác.

Kinh nghiệm sản xuất của nhiều nông trường chăn nuôi trâu bò trong những năm qua cho thấy dành đất trồng cỏ thâm canh cho chăn nuôi trâu bò sữa là rất cần thiết và mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Kết quả chăn nuôi bò sữa Hà Lan, Cu Ba ở nông trường Mộc Châu và trung tâm bò sữa Sao Đỏ là một chứng minh. Nhưng nếu trong sử dụng đồng cỏ trồng, thiếu máy cắt cỏ, thiếu hàng rào chắn luân phiên, thì sản lượng cỏ trồng mỗi năm không phải 50 - 60 tấn/ha mà chỉ đạt khoảng 20 - 25 tấn/ha. Vì vậy, trong điều kiện và hoàn cảnh nước ta hiện nay, ta chưa đủ khả năng đầu tư khai hoang hàng triệu hecta ta đồng cỏ để đưa chăn nuôi trâu bò ở nước ta lên thành ngành chăn nuôi chủ lực, vì đầu tư ban đầu cho khai hoang trồng cỏ với giá hiện hành ước tính phải chi phí khoảng 1500 - 2000 đồng một hecta.

Giải lý vấn đề như trên, không có nghĩa là chúng ta không nên và không có điều kiện phát triển chăn nuôi trâu bò, ngược lại ta phải mạnh dạn đầu tư và tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để dần từng bước chuyển giống trâu bò của ta thành giống trâu bò cho sữa thịt, nhưng dựa vào khả năng sử dụng thức ăn xanh thô của trâu bò để chuyển hướng chăn nuôi giải quyết vấn đề thực phẩm ở nước ta bằng con đường này trong vài kế hoạch 5 năm tới là chưa thực hiện được.

Mục tiêu cuối cùng của bố trí cơ cấu chăn nuôi là nhằm giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm. Từ đó chúng tôi thiết nghĩ trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể ở nước ta, để xây dựng một cơ cấu chăn nuôi hợp lý, ta nên đặt vấn đề: ở đâu thuận lợi cho phát triển chăn nuôi con gia súc nào, thì nơi đó nên phát triển chăn nuôi con gia súc ấy với ý nghĩa phát triển chăn nuôi toàn diện để khai thác và sử dụng được tiềm năng thiên nhiên, đất đai và lao động của mỗi vùng, trong đó chú trọng phát triển những loại gia súc có khả năng sinh sản lớn, tốc độ quay vòng nhanh để nhanh chóng có nguồn thực phẩm dồi dào cung ứng cho nhu cầu đời sống của nhân dân. Không nên do những khó khăn gay gắt về thiếu lương thực hiện nay mà ta chuyển hướng sản xuất thịt từ lấy chăn nuôi lợn làm chủ yếu sang lấy chăn nuôi trâu

bò làm chủ lực, vì như vậy trong vòng 10 - 15 năm tới và lâu hơn nữa, nguồn thực phẩm vốn đã thiếu, sẽ trở nên thiếu trầm trọng hơn.

Cụ thể, chúng tôi đề nghị ở vùng đồng bằng, kể cả vùng đồng bằng ở trung du miền núi, cần chú trọng phát triển chăn nuôi lợn, chăn nuôi vịt để nhanh chóng có thực phẩm cung cấp cho đời sống và phân bón cho cây trồng, tranh thủ mọi khả năng đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò, trước mắt nhằm tự túc sức kéo và cung cấp một phần phân bón cho trồng trọt, đồng thời chuẩn bị tiền đề để với đà phát triển của cơ giới hóa nông nghiệp, ta chuyển chăn nuôi trâu bò ở đây thành chăn nuôi trâu bò lấy thịt sữa. Ở vùng ven biển, ven sông cần đặc biệt chú trọng phát triển chăn nuôi vịt, đây là ưu thế chăn nuôi nhiệt đới của ta. Ở vùng trung du miền núi, kể cả vùng Tây Nguyên, tích cực xây dựng đồng cỏ, kết hợp với lâm nghiệp, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trâu bò sinh sản để cung cấp sức kéo cho các vùng khác, kết hợp với chăn nuôi thỏ, chăn nuôi ngỗng để góp phần giải quyết tích cực vấn đề thịt và sữa cho nhu cầu đời sống nhân dân. Tận dụng mọi khả năng phát triển chăn nuôi lợn, nhất là chăn nuôi lợn gia đình.

Còn chăn nuôi gà trong dân thì ở đâu cũng nuôi được, nhất là ở các địa bàn trung du, miền núi, miền là ngành thú y cung cấp đủ thuốc thú y và các địa phương, các ngành, các cấp làm tốt công tác vệ sinh chăn nuôi và tiêm phòng dịch bệnh.

Để thực hiện cơ cấu trên, cũng cần xác định một số phương thức chăn nuôi thích hợp: phải chăng trong chăn nuôi lợn, lấy chăn nuôi lợn gia đình làm chủ lực, nhưng vẫn phải chú ý phát triển chăn nuôi cả 3 khu vực: quốc doanh (trại huyện), tập thể và gia đình xã viên thành một cơ cấu, trong đó trại giống lợn của huyện cùng với một số trại chăn nuôi tập thể tiên tiến hình thành mạng lưới giống cấp 2 nuôi lợn nái sinh sản cung cấp giống cho các trại chăn nuôi lợn tập thể khác và gia đình xã viên nuôi nái thương phẩm sản xuất ra thịt. Trong trường hợp này, trại huyện sẽ là cơ sở vật chất kỹ thuật cấp huyện để cơ quan nông nghiệp của huyện tiến hành chỉ đạo cộng tác giống trên địa bàn huyện; về chăn nuôi trâu bò, ở đồng bằng nên hình thành chăn nuôi trâu bò tập thể với chăn nuôi gia đình thành một cơ cấu, còn ở trung du miền núi, không nhất thiết phải có trại chăn nuôi tập thể, mà khu vực quốc doanh (nông trường, trung tâm...) trực tiếp kết hợp với khu vực gia đình xã viên thành một cơ cấu. Phương thức này rất cần thiết cho tổ chức chăn nuôi trâu bò thịt, nhất là chăn nuôi trâu bò sữa,

Vì như vậy, mỗi gia đình nông dân trong hợp tác xã có thể nuôi được 1 bò sữa hoặc một trâu sữa như ý đồ các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước hằng mong muốn. Phương thức này cũng có thể áp dụng cho chăn nuôi thỏ và gà. Còn về chăn nuôi vịt, thì tùy theo điều kiện và hoàn cảnh của mỗi vùng mà có thể tổ chức chăn nuôi 2 khu vực, hoặc 3 khu vực thành một cơ cấu, nhưng khâu sản xuất vịt giống để kịp đưa ra với số lượng lớn cho chăn nuôi thời vụ thì khu vực quốc doanh phải đảm nhiệm và được Nhà nước đầu tư, còn nơi nào giao cho trại tập thể nuôi vịt giống cung cấp vịt con nuôi thời vụ thì được Nhà nước bảo trợ theo hình thức liên doanh, vì nuôi vịt giống quanh năm cần được cung cấp một khối lượng thức ăn và thức ăn tinh nhất định.

Chúng tôi cho rằng, bố trí cơ cấu chăn nuôi và phân bổ địa bàn thực hiện như trên là tương đối hợp lý, vì như vậy không những phù hợp với quy luật tự nhiên, quy luật sinh học mà còn

phù hợp với tập quán chăn nuôi sẵn có của nhân dân ta và mở ra khả năng khai thác và tận dụng hết tiềm năng sẵn có của mỗi vùng, không gây nên những khuynh hướng lệch lạc và những xáo trộn không cần thiết trong tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành và các địa phương.

Từ mấy năm nay, ngành chăn nuôi phát triển không đáp ứng được yêu cầu; nhiều lúc, nhiều nơi hình như dậm chân tại chỗ hoặc bị giảm sút. Nguyên nhân có nhiều, nhưng những nguyên nhân có tính chất quyết định là thức ăn, chính sách kinh tế và cơ chế tổ chức, trong đó nguyên nhân cơ chế tổ chức là nguyên nhân bao trùm, vì có nguồn thức ăn hay không, các nguồn thức ăn có tập trung cho ngành chăn nuôi được hay không, định chính sách khuyến khích sản xuất hay ngăn cản sản xuất v.v... đều do những nhận thức chủ quan và khách quan của con người quyết định phần lớn.

Nhu cầu và khả năng...

(Tiếp theo trang 3)

tác tổ chức cung ứng, cử cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ ra nước ngoài trực tiếp tìm hiểu nguồn hàng và đôn đốc việc thực hiện đơn hàng để đáp ứng nhu cầu cho các cơ sở sửa chữa thiết bị.

Đề nghị Nhà nước và các cơ quan có liên quan quan tâm:

— Đầu tư nhập một số thiết bị gia công chuyên dùng và thiết bị hiệu chỉnh cần thiết để tăng cường cho các cơ sở sửa chữa trọng điểm hiện có, đồng thời đầu tư xây dựng mới một số cơ sở để hình thành mạng lưới các cơ sở sửa chữa thiết bị KHKT trong cả nước. Cũng cố và phát triển thêm một số cơ sở bảo hành, bảo dưỡng thiết bị nhập của các nước hiện nay có nhiều ở Việt Nam như thiết bị của Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Hung...

— Tạo các điều kiện cần thiết cho việc bảo quản thiết bị trong quá trình bao gói vận chuyển, cũng như tại các kho và các địa điểm lắp đặt thiết bị, nhất là đối với các thiết bị tinh vi chính xác, đắt tiền và có công suất sử dụng lớn.

— Tổ chức việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật làm công tác vận hành và sửa chữa thiết bị ở trong nước, đồng thời tăng cường cử cán bộ và công nhân kỹ thuật giỏi và có kinh nghiệm trong lĩnh vực này đi đào tạo ở nước ngoài để nâng cao trình độ và tay nghề.

— Nghiên cứu ban hành các chế độ chính sách hợp lý và kịp thời, đề khuyến khích công tác sửa chữa thiết bị như chế độ thanh toán tiền mặt, chế độ kiêm nhiệm, chế độ bồi dưỡng độc hại...